

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhung và ông Hoàng Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A (Cơ sở B), tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2025/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Kpă Đ, sinh năm 2005 tại xã P, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn T, xã P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor L và bà Kpă H; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 12/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, tuyên phạt bị cáo Kpă Đ 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/02/2025.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đàm Thị T, sinh năm 2001. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, xã P, tỉnh Gia Lai.

- Người làm chứng:

+ Bà Tống Thị Q, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, xã P, tỉnh Gia Lai.

+ Ông Lê Doãn T1, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, xã P, tỉnh Gia Lai.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Nay Dăm T2, sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, xã P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 01/5/2025, Kpă Đ cùng với Rơ Ô H1 và Ksor Â cùng trú Buôn T, xã P, tỉnh Gia Lai cùng nhau uống rượu tại nhà Ksor Â tại Buôn T, xã P, tỉnh Gia Lai. Sau khi uống rượu xong, Đ đi về nhà, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Kpă Đ nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản (gặp gì lấy đó) bán lấy tiền tiêu xài. Đương mang theo 01 chiếc kìm cắt bằng kim loại từ nhà mình đi đến cánh đồng phía sau Trung tâm y tế K và đi dọc theo bờ ruộng. Khi đi đến đất ruộng của bà N H'Krang thuộc Tổ dân phố B, xã P, tỉnh Gia Lai. Đương phát hiện 01 máy bơm nước (loại bơm điện hỏa tiễn) của bà Đàm Thị T đang để trong hố nước tại đất ruộng nhà bà N H'Krang không có người trông coi. Đương nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy bơm trên nên đi bộ đến gần và dùng kìm cắt dây điện, bê máy bơm cất giấu vào bụi cây gần đó. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ đến chỗ cất giấu và lấy máy bơm đi bán thì bị ông Lê Doãn T1 phát hiện bắt giữ giao cho Công an xã P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐGTS ngày 13/05/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện K xác định: Máy bơm hỏa tiễn (loại bơm điện) không rõ nhãn hiệu, đã cũ mua vào năm 2019 với giá 4.000.000 đồng, hiện vẫn đang sử dụng, có trị giá 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Kpă Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Kpă Đ phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kpă Đ mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 12/2025/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 BLHS và khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 kim băng kim loại là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị.

Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 01/05/2025, bị cáo Kpă Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm hỏa tiễn (loại bơm điện) trị giá 900.000 đồng của chị Đàm Thị T tại tổ dân phố B, xã P, tỉnh Gia Lai. Trong khi đang chấp hành thời gian thử thách của bản án số 12/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo Kpă Đ đã trực tiếp lén lút, bí mật trộm cắp tài sản của bị hại với động cơ, mục đích tư lợi cá nhân bán lấy tiền tiêu xài, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Kpă Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Gia Lai truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Kpă Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả xấu cho xã hội, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo là điều cần thiết.

Trong vụ án này thì bị cáo Đ là người tự khởi xướng và một mình trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhưng, bị cáo là người có tiền án, tại bản án số 12/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, tuyên phạt bị cáo Kpă Đ 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng được hưởng án treo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A thì HĐXX thấy hiện nay tình hình thực tế hiện nay trên địa bàn xã P thì loại tội phạm trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, bị cáo đang trong thời gian thử thách của bản án trước đó nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn.

Nên cần chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian đang phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về

tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của TAND huyện K, tỉnh Gia Lai. Nên căn cứ vào khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của BLHS 2015 cần buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt của bản án nêu trên và tổng hợp với hình phạt của bản án mới này, để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên HĐXX không xem xét đến.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo Đ không có nghề nghiệp gì. Bản thân không có tài sản riêng cho nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 (một) kim bằng kim loại dài 20,5 cm, hai tay cầm có bọc nhựa cứng màu vàng, đen dài 13cm là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kpă Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Kpă Đ 10 (Mười) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực A –Gia Lai) với hình phạt 10 (Mười) tháng tù của bản án này. Buộc bị cáo Kpă Đ phải chấp hành hình phạt tù chung là 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) kim bằng kim loại dài 20,5 cm, hai tay cầm có bọc nhựa cứng màu vàng, đen dài 13cm.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực A, tỉnh Gia Lai.

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Kpă Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/12/2025) để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực A-Gia Lai;
- Phân trại tạm giam K;
- Bị cáo; Bị hại;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS vụ án, THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn